TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦY NGUYÊN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2025/DS-ST
Ngày 18 - 4 - 2025
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Đức Cảnh

Ông Bùi Đình Hùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Trung Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Ngoan - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 và ngày 18 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 98/2024/TLST-DS ngày 18 tháng 7 năm 2024 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2024/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 11 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xuất nhập khẩu Việt Nam; địa chỉ trụ sở chính: Tầng 8, văn phòng L8-01-11+16 Tòa nhà Vincom Centre, số 72, Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:* Ông Phùng Xuân Tùng- Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xuất nhập khẩu Việt Nam, khu vực Bắc Sông Hồng, là đại diện theo uỷ quyền. Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Thế Đoàn và chị Đỗ Thị Hạnh; nơi cư trú: Tổ dân phố 3, khu vực Kiền Bái, phường Lê Hồng Phong, thành phố Thủy Nguyên, Hải Phòng. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Trương Thị Giang, nơi cư trú: Tổ dân phố 1, phường Hòa Bình, thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Có mặt tại phiên toà ngày 21-3-2025, vắng mặt trong quá trình xét xử ngày 18-4-2025, có mặt khi tuyên án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn trình bày: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xuất nhập khẩu Việt Nam (sau đây viết tắt là Ngân hàng) có cho anh Nguyễn Thế Đoàn, chị Đỗ Thị Hạnh vay tiền theo Hợp đồng tín dụng số 1603 LAV 230086350 ngày 18/10/2023, số tiền vay là 1.165.000.000 đồng, thời hạn vay là 360 tháng, mục đích vay vốn là để hoàn tiền mượn bên thứ ba nhận chuyển nhượng bất động sản để ở tại thôn 1, xã Hòa Bình, huyện Thủy Nguyên, hợp đồng còn thỏa thuận về lãi suất cho vay trong hạn và lãi suất quá hạn. Giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ngày 19-10-2023 với hạn mức tín dụng đề nghị là 100.000.000 đồng.

Để đảm bảo cho các khoản vay trên, ông Đoàn, bà Hạnh đã thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 1204, tờ bản đồ số 05, tại địa chỉ Tổ dân phố 1, phường Hoà Bình (cũ là thôn 1, xã Hòa Bình) thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng đã được Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hải Phòng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DK 381904, cấp ngày 29/3/2023, cho chủ sử dụng là ông Nguyễn Thế Trưởng và bà Lê Thị Vân, chuyển nhượng cho ông Nguyễn Thế Đoàn và bà Đỗ Thị Hạnh ngày 11/5/2023 theo hồ sơ số 001686.CN.001.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Đoàn, bà Hạnh đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ và để phát sinh nợ quá hạn. Tính đến ngày 17-4-2025 ông Đoàn, bà Hạnh còn nợ Ngân hàng số tiền nợ gốc là 1.161.762.928 đồng, nợ lãi trong hạn là 162.382.336 đồng, lãi quá hạn là 5.107.043 đồng, phạt chậm trả lãi 9.726.184 đồng, phí phạt trả nợ trước hạn 33.299.130 đồng; Dư nợ thẻ tín dụng gốc là 99.910.030 đồng, lãi và phí của thẻ tín dụng là 61.655.878 đồng.

Ngân hàng khởi kiện buộc ông Nguyễn Thế Đoàn và bà Đỗ Thị Hạnh phải thanh toán cho Ngân hàng toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, tiền phạt chậm trả lãi và các khoản phát sinh liên quan theo hợp đồng tín dụng Hợp đồng tín dụng số 1603 LAV 230086350 ngày 18/10/2023 và tiếp tục cho tính lãi theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng cho vay cho đến ngày thực tế ông Nguyễn Thế Đoàn và bà Đỗ Thị Hạnh thanh toán hết nợ cho Ngân hàng. Buộc ông Nguyễn Thế Đoàn phải thanh toán cho Ngân hàng toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, tiền phạt chậm trả lãi và các khoản phát sinh liên quan theo Giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ngày 19-10-2023 và tiếp tục cho tính lãi theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng cho đến ngày thực tế ông Nguyễn Thế Đoàn và bà Đỗ Thị Hạnh thanh toán hết nợ cho Ngân hàng.

Trường hợp ông Nguyễn Thế Đoàn và bà Đỗ Thị Hạnh không trả được nợ cho Ngân hàng thì đề nghị Tòa án tuyên phát mại tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất và tài sản trên đất tại thửa đất số 1204, tờ bản đồ số 05, tại địa chỉ thôn 1, xã Hòa Bình, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DK 381904, số vào sổ cấp GCN: CS 02555 ngày 29/3/2023 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hải Phòng cấp cho chủ sử dụng là ông Nguyễn Thế Trưởng và bà Lê Thị Vân, chuyển nhượng cho ông Nguyễn Thế Đoàn và bà Đỗ Thị Hạnh ngày 11/5/2023 theo hồ sơ số 001686.CN.001.

Bị đơn anh Đoàn trình bày: Đồng ý với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, hiện nay do điều kiện kinh tế khó khăn, làm ăn thua lỗ nên anh Đoàn không có khả năng trả nợ cho Ngân hàng được nên đề nghị Toà án giải quyết vụ án theo quy định của pháp, luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày: Tài sản thế chấp hiện nay đang do chị Giang quản lý sử dụng, nguồn gốc thửa đất trên là của bố mẹ chồng chị cho. Anh Đoàn và anh Dũng có làm ăn cùng với nhau nên có nhu cầu vay tiền để mở công ty. Do anh Dũng là chồng chị Giang đang nợ xấu không vay được tiền của Ngân hàng nên gia đình chị đồng ý cho anh Đoàn đứng tên thửa đất đúng ra bố mẹ chồng chị cho anh Dũng, mục đích đồng ý cho anh Đoàn đứng tên là để vay tiền của Ngân hàng. Số tiền anh Đoàn vay gia đình chị Giang không biết ai sử dụng, anh Đoàn đã sử dụng như thế nào. Anh Dũng chồng chị Giang đã đi đâu không có liên lạc về gia đình từ 1 năm nay. Toàn bộ tài sản trên đất từ khi thế chấp cho Ngân hàng không có thay đổi gì, vẫn giữ nguyên hiện trạng như tại thời điểm thế chấp, toàn bộ tài sản trên đang do chị Giang quản lý sử dụng. Chị Giang không đồng ý về việc phát mại tài sản, số tiền anh Đoàn vay của Ngân hàng gia đình chị Giang không biết không được sử dụng nên không có trách nhiệm trả nợ. Gia đình chị Giang mong muốn Ngân hàng tạo điều kiện để cho gia đình trả toàn bộ số nợ gốc, miễn tiền lãi cho gia đình để chuộc lại thửa đất nêu trên.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và về việc giải quyết vụ án như sau: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục do pháp luật quy định. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ nhưng chưa thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung khởi kiện: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, các điều 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 117, 118, 119, Điều 274, 298, 299, 303, 317, 320, 323, 463, 466, 468, 500 Bộ luật Dân sự; các Điều 91 và 95 của Luật Các Tổ chức Tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Nguyễn Thế Đoàn, bà Đỗ Thị Hạnh phải trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc nợ lãi và phí phát sinh của Hợp đồng tín dụng số 1603 LAV 230086350 ngày 18-10-2023. Buộc ông Nguyễn Thế Đoàn phải trả cho ngân hàng số tiền nợ gốc, nợ lãi của Giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ngày 19-10-2023. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ông Đoàn, bà Hạnh còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền còn phải thi hành, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ. Trường hợp ông Đoàn, bà Hạnh không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đề nghị phát mại tài sản thế chấp, trường hợp phát mại tài sản thế chấp không trả đủ nợ thì ông Đoàn, bà Hạnh phải có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng. Ông Đoàn, bà Hạnh chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ pháp luật có tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Tranh chấp giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xuất nhập khẩu Việt Nam và ông Nguyễn Thế Đoàn, bà Đỗ Thị Hạnh có mục đích vay tiền thanh toán tiền mua bất động sản nên được xác định là tranh chấp dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án. Bị đơn hiện đang cư trú tại thành phố Thuỷ Nguyên nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Thuỷ Nguyên.

[2] Về sự có mặt của các đương sự: Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự để tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[3] Về nội dung yêu cầu khởi kiện: Hợp đồng tín dụng, Giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế được ký giữa Ngân hàng và bị đơn đã ký kết trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, các chủ thể tham gia ký kết có đầy đủ năng lực trách nhiệm dân sự, hình thức và nội dung hợp đồng phù hợp với các quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên. Quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn đã nhận đủ số tiền vay nhưng không thực hiện đúng nghĩa vụ trả tiền nợ gốc và lãi theo đúng cam kết trong hợp đồng tín dụng là vi phạm nghĩa vụ theo hợp đồng mà hai bên đã ký kết. Tính đến ngày 17-4-2025, ông Đoàn, bà Hạnh còn nợ Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng số tiền nợ gốc là 1.161.762.928 đồng, nợ lãi trong hạn là 162.382.336 đồng, lãi quá hạn là 5.107.043 đồng, phạt chậm trả lãi 9.726.184 đồng, phí phạt trả nợ trước hạn 33.299.130 đồng. Ông Đoàn còn nợ Ngân hàng theo Giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế số tiền gốc là 99.910.030 đồng, lãi và phí của thẻ tín dụng là 61.655.878 đồng. Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Đoàn, bà Hạnh phải trả số tiền còn nợ như trên là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[4] Về xử lý tài sản bảo đảm: Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất ngày 17-10-2023 được ký đúng quy định của pháp luật. Tại thời điểm ký kết hợp đồng thế chấp tài sản giữa các bên đã được ký kết trên cơ sở tự nguyện, tự định đoạt, thỏa thuận, mục đích và nội dung thỏa thuận phù hợp với đạo đức xã hội, không vi phạm điều cấm của pháp luật. Hợp đồng thế chấp đã được chứng thực của cơ quan công chứng và đã đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, hợp đồng thế chấp tài sản là hợp pháp và có hiệu lực thực hiện. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Giang không đồng ý phát mại tài sản và trình bày tài sản thế chấp có nguồn gốc là của bố mẹ chồng cho. Gia đình chị Giang chỉ đồng ý cho anh Đoàn đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để vay hộ tiền nên tài sản vẫn thuộc quyền sử dụng của gia đình chị Giang. Ngoài lời trình bày nêu trên chị Giang không cung cấp được cái tài liệu chứng cứ chứng minh cho ý kiến của mình là có căn cứ. Ngân hàng đề nghị phát mại toàn bộ quyền sử dụng đất tài sản trên đất theo hợp đồng thế chấp để thu hồi nợ trong trường hợp ông Đoàn, bà Hạnh không trả được nợ là có căn cứ, hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận.

[5] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí sơ thẩm. Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí sơ thẩm. Trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp cho nguyên đơn.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39, Khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 116, 117, 119, 293, 298, 317, 319, 320, 321, 322, 323, 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 90, 91 và 95 của Luật các Tổ chức tín dụng; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn,

- Buộc ông Nguyễn Thế Đoàn, bà Đỗ Thị Hạnh phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xuất Nhập khẩu Việt Nam theo Hợp đồng Hợp đồng tín dụng số 1603 LAV 230086350 ngày 18-10-2023, tính đến ngày 17 tháng 4 năm 2025 số tiền nợ gốc là 1.161.762.928 đồng, nợ lãi trong hạn là 162.382.336 đồng, lãi quá hạn là 5.107.043 đồng, phạt chậm trả lãi 9.726.184 đồng, phí phạt trả nợ trước hạn 33.299.130 đồng. Tổng cộng là 1.372.277.621 đồng.

Buộc ông Nguyễn Thế Đoàn phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xuất Nhập khẩu Việt Nam theo Giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ngày 19-10-2023 tính đến ngày 17 tháng 4 năm 2025 số tiền nợ gốc là 99.910.030 đồng, nợ lãi 61.655.878 đồng. Tổng cộng là 161.565.908 đồng.

Về lãi suất chậm thi hành án: Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật. Trường hợp trong hợp đồng cho vay các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Về xử lý tài sản bảo đảm: Trường hợp ông Nguyễn Văn Đoàn, bà Đỗ Thị Hạnh không trả được nợ, Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại tài sản đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số 603 HDBD 2023 000 54 ngày 17-10-2023 được ký giữa bên thế chấp là ông Nguyễn Văn Đoàn, bà Đỗ Thị Hạnh và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xuất Nhập khẩu Việt Nam. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản trên đất tại thửa đất số 1204, tờ bản đồ số 05, tại địa chỉ thôn 1, xã Hòa Bình,

huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DK 381904, số vào sổ cấp GCN: CS 02555 ngày 29/3/2023 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hải Phòng cấp cho chủ sử dụng là ông Nguyễn Thế Trưởng và bà Lê Thị Vân, chuyển nhượng cho ông Nguyễn Thế Đoàn và bà Đỗ Thị Hạnh ngày 11/5/2023 theo hồ sơ số 001686.CN.001.

Trường hợp phát mại tài sản trên nhưng chưa đủ để thu hồi nợ thì ông Nguyễn Thế Đoàn, bà Đỗ Thị Hạnh phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả hết nợ cho Ngân hàng. Trường hợp phát mại tài sản để thu hồi nợ còn thừa thì trả lại cho bên thế chấp.

Về án phí sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn Đoàn, bà Đỗ Thị Hạnh phải chịu 53.168.000 đồng án dân sự sơ thẩm. Ông Nguyễn Thế Đoàn phải chịu 8.078.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xuất Nhập khẩu Việt Nam số tiền tạm ứng án phí 25.630.000 đồng tại biên lai thu số 0010022 ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Thuỷ Nguyên nay là thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Thuỷ Nguyên;
- Chi cục THADS tp. Thuỷ Nguyên;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mai